

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 19-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thới

Bà Kiều Thị Kim Dung

Bà Phạm Thị Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh H, sinh năm 1987, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tiến Đ (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Có 01 người em sinh năm 1991; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Đỗ Thanh H 04 năm tù về các tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Giữ người trái pháp luật”; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T3, Cục C Bộ C1, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoàng L, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L, bào chữa chỉ định cho Đỗ Thanh H. (có mặt tại phiên tòa nhưng bị cáo từ chối người bào chữa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn B (B1), sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Lê Hoàng P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Phan Thị N1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Lê Văn T1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

4. Phạm Thị Mộng T2, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ ngày 19/11/2020, tại Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Công an huyện Đ bắt quả tang Đỗ Thanh H có hành vi cưỡng đoạt 3.950.000 đồng của bà Phan Thị N1; kiểm tra trên người của H, thu giữ 79 tờ tiền ngoại tệ đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD, nghi là tiền giả.

Kết luận giám định số 6057/C09B ngày 02/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 79 tờ tiền ngoại tệ dollar Mỹ, mệnh giá 100 USD, series 1950 cần giám định ký hiệu từ A1 đến A79 là tiền giả, có nguồn gốc từ tiền ngoại tệ dollar Mỹ mệnh giá 1 USD thật, bị tẩy xóa và in thêm nội dung.

Công văn số 613/LAN-THNS&KSNB ngày 25/6/2021 của Ngân hàng N2 Chi nhánh tỉnh L về việc cung cấp tỷ giá VNĐ và USD ngày 19/11/2020 là 1 USD = 23.164 VND; 7.900 USD quy đổi thành tiền Việt Nam là 182.995.600 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2020, Lê Hoàng P cùng với Nguyễn Hồng T chơi cá cược, đá gà ăn thua bằng tiền qua mạng Internet tại nhà của Nguyễn Hoài S ở Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Lê Văn B là chủ máy, Đỗ Thanh H quản lý máy đánh bạc. P và T thua 146.000.000 đồng nhưng P không có tiền trả nên Hải báo cho B biết. B kêu H, S, Lê Văn T1 và Phạm Thị Mộng T2 giữ P và T lại. B kêu P báo gia đình đem tiền đến trả hết nợ thì mới cho P và T về. Phi điện thoại nhờ Cao Hữu S1 nhắn với gia đình đem tiền đến trả. Khoảng 04 giờ ngày 19/11/2020, B kêu T1 và T2 ra trạm thu phí Đ1 đón S1, rồi cả ba cùng đi về nhà của S.

Đỗ Thanh H và Lê Văn B khai nguồn gốc số tiền thu giữ trên người của H là do S1 đem đến. S1 đưa tiền cho P, P cầm đưa cho H một xấp tiền đô la (USD), H kiểm đếm có 80 tờ, mệnh giá 100 USD. Công an thu giữ 79 tờ dollar mệnh giá 100 USD, 01 tờ mất lúc nào H không rõ. H đưa cho B, B nói không nhận tiền này thì P nói để kêu người nhà đem tiền V lên trả. B đưa tiền cho H giữ, H kêu Phi nhấn người nhà đem tiền Việt đến trả.

Cả T2 và T1 đều khai nhận thấy S1 đưa cho P túi nylon màu đen, bên trong có 01 xấp tiền đô la Mỹ, sau đó P đưa cho H và B xem, B không có xác định số tiền trên là giả. Lê Văn B cũng khai nguồn gốc số tiền thu giữ trên người của H là do S1 đem đến. S1 đưa tiền cho P, P cầm đưa cho H kiểm đếm có 80 tờ, mệnh giá 100 USD. Công an thu giữ 79 tờ đô la mệnh giá 100 USD, 01 tờ mất lúc nào H không rõ. H đưa cho B, B nói không nhận tiền này thì P nói để kêu người nhà đem tiền V lên trả. B đưa tiền cho H giữ, H kêu Phi nhấn người nhà đem tiền Việt đến trả.

H khai nhận biết số tiền đó là tiền giả do nhận thấy tờ tiền cũ, không bình thường, không có màu sắc tím như tiền thật và cất giữ với mục đích chờ gia đình của P đem tiền V đến trả thì H sẽ trả lại số đô la đó.

Tuy nhiên, S1 và P không thừa nhận nguồn gốc số tiền trên là của S1 đem đến đưa cho P. Do không mang theo tiền nên khi đến gặp P thì B kêu S1 về đem tiền đến mới cho P về. Sau đó, S1 trình báo sự việc tại Công an huyện Đ, lúc bà Phan Thị N1 là mẹ của P hẹn gặp đưa tiền cho H thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLA-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố Đỗ Thanh H về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Đỗ Thanh H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Tàng trữ tiền giả” theo khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn B khai nhận nguồn gốc số tiền thu giữ trên người của H là do S1 mang đến. S1 đưa tiền cho P, P cầm đưa cho H kiểm đếm. H đưa cho B, B nói không nhận tiền này thì P nói để kêu người nhà đem tiền V lên trả. B đưa tiền cho H giữ, H kêu Phi nhấn người nhà đem tiền Việt đến trả.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của

Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông nội Đỗ Tiến Đ là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo bị bệnh là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh H phạm tội “Tàng trữ tiền giả”;

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H từ 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) bì thư màu trắng, kích thước 13x19cm, được niêm phong bằng dấu mộc đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L, bên trong có 79 (bảy mươi chín) tờ đô la Mỹ giả, mệnh giá 100 USD/tờ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, còn vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, tuy nhiên, những người này đã được triệu tập hợp lệ và trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo từ chối người bào chữa, do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 19/11/2020, Đỗ Thanh H bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Khám xét trên người của H thu giữ 79 tờ tiền đô la Mỹ giả, mệnh giá 100 USD, có giá trị tương ứng là 182.995.600 đồng.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo phạm tội trong trường hợp tiền giả có trị giá tương ứng từ 50.000.000 đồng trở lên nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông nội Đỗ Tiến Đ là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo bị bệnh là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh H phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 04 năm tù về các tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Giữ người trái pháp luật”.

[5] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 79 (bảy mươi chín) tờ đô la Mỹ giả có mệnh giá mỗi tờ là 100 USD, xét thấy, đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đối với Cao Hữu S1, Nguyễn Hoài S và Trần Đăng H1 không có mặt tại địa phương, không xác định được các đối tượng này đang ở đâu, làm gì nên

không tiến hành lấy lời khai, và đối chất được, do đó Cơ quan An ninh Điều tra đã có quyết định tách vụ án số 02/QĐ-ANĐT ngày 09/11/2022 về hành vi “Lưu hành tiền giả” của các đối tượng Cao Hữu S1, Lê Hoàng P và Lê Văn B để tiếp tục xác minh, điều tra theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với các hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” và “Giữ người trái pháp luật” đã được giải quyết tại Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 04/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh H phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh H **10 (mười) năm tù.**

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 04 năm tù, buộc bị cáo Đỗ Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **14 (mười bốn) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2023 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2020 đến ngày 02 tháng 9 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) bì thư màu trắng, kích thước 13x19cm, được niêm phong bằng dấu mộc đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L, bên trong có 79 (bảy mươi chín) tờ đô la Mỹ giả, mệnh giá 100 USD/tờ.

Vật chứng hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 4 năm 2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành